

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC**  
**TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG,**  
**UBND CẤP XÃ TỈNH CAO BẰNG**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG<sup>1</sup> (20 TTHC)**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (19 TTHC)</b>							
1	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000m <sup>3</sup> /ngày đêm (1.004232)	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích: Theo Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng; - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: Theo Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng.	- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024; - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.	Nội dung sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý; - Phí, lệ phí.

<sup>1</sup> Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm (1.004228)	24 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích: Theo Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng;  - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: Theo Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng.	- <i>Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ</i> - <i>Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.</i>	Nội dung sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý; - Phí, lệ phí.
3	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000m <sup>3</sup> /ngày đêm (1.004223)	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích: Theo Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng;  - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: Theo Nghị quyết số 31/2025/NQ-	- <i>Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ</i> - <i>Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.</i>	Nội dung sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý; - Phí, lệ phí.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<i>HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng.</i>		
4	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm (1.004211)	24 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích: Theo Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng; - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: Theo Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng.	- <i>Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ</i> - <i>Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.</i>	Nội dung sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý; - Phí, lệ phí.
5	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024,	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích: Theo Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng;	- <i>Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ</i> - <i>Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.</i>	Nội dung sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý; - Phí, lệ phí.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP) (1.004179)				- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: Theo Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng.		
6	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (1.004167)	24 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích: Theo Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng; - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: Theo Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng.	- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.	Nội dung sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý; - Phí, lệ phí.
7	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	11 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không quy định	- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	(1.000824)			- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.		- <i>Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.</i>	
8	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước (1.011518)	11 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Không quy định	- <i>Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ</i> - <i>Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.</i>	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý
9	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước (1.012500)	11 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Không quy định	- <i>Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ</i> - <i>Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.</i>	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý
10	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (1.004122)	13 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích: Theo Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng;	- <i>Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ</i> - <i>Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.</i>	Nội dung sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý; - Phí, lệ phí.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: Theo Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng.		
11	Gia hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (2.001738)	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích: Theo Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng; - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: Theo Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng.	- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.	Nội dung sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý; - Phí, lệ phí.
12	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (1.004253)	06 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không quy định	- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.		- Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.	
13	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (1.012501)	06 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định	- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý
14	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (2.001770)	- 30 ngày làm việc (trường hợp nộp cùng với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước). - 24 ngày làm việc (trường hợp nộp cùng hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước).	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định	- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
15	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (1.004283)	<p>- 24 ngày làm việc (trường hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 33 Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP).</p> <p>- 11 ngày làm việc (trường hợp theo quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g, h, I và k khoản 1 Điều 52 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 33 Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP).</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	<p>- Trực tiếp.</p> <p>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</p>	Không quy định	<p>- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ</p> <p>- Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.</p>	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
16	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất (1.012503)	12 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước 2023; - <i>Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT</i> ngày 17/01/2026	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý
17	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất (1.012504)	12 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước 2023; - <i>Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT</i> ngày 17/01/2026	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý
18	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện (2.001850)	29 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước 2023; - <i>Nghị định số 23/2026/NĐ-CP</i> ngày 17/01/2026 của Chính phủ.	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý
19	Lấy ý kiến về tác động của công trình khai thác nước (1.013799)	26 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước 2023; - <i>Nghị định số 23/2026/NĐ-CP</i> ngày 17/01/2026 của Chính phủ.	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>II</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)</b>						
	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất (1.001662)	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định	- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý

### B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH THAY THẾ (02 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch (1.012502) Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển (1.011516)	Đăng ký khai thác nước mặt, nước biển, đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch (2.002835)	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số	

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước.	
2	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành hoặc đối	11 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong	

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền (1.012505) Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành (1.009669)	với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền (1.014716)			tuyển toàn trình.		lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.	

- Tổng số danh mục TTHC công bố:	22	TTHC
+Trong đó: Cấp tỉnh:	21	TTHC
Cấp xã:	01	TTHC
Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình	22	TTHC